

Cách Xưng Tội Song Ngữ

Đây là sơ lược cách xưng tội bằng việt ngữ và anh ngữ, bạn có thể thêm vào hoặc bỏ bớt tùy mỗi trường hợp của bạn!

XUNG TỘI BẰNG VIỆT NGỮ	XUNG TỘI BẰNG ANH NGỮ
Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần. Amen.	In the name of the Father, and of the Son, and of the Holy Spirit. Amen.
Thưa cha, xin cha làm phép giải tội cho con.	Bless me, father, for I have sinned.
Con xưng tội lần trước cách đây... (1, 2, 3...)tuần (tháng).	It is (1, 2, 3...) week(s) (months), since my last confession.
ĐIỀU RĂN THỨ NHẤT:	FIRST COMMANDMENT:
Con bỏ đọc kinh tối sáng ngày thường ... lần.	I did not say my daily prayers ... times.
Con đã tin dị đoan (tin bói toán, chiêm bao, chiêu hồn) ... lần.	I believed in superstitious practice (fortune-telling, dreams, spiritism) ... times.
Con có phạm sự thánh vì Rước Lễ trong khi mắc tội trọng ... lần.	I committed sacrilege by receiving Holy Communion while in mortal sin ... times.
Con đã phạm sự thánh vì giấu tội trọng trong khi xưng tội ... lần.	I committed sacrilege by concealing a mortal sin during confession ... times.
Con có ngã lòng trông cậy Chúa ... lần.	I lacked confidence in God ... times.
ĐIỀU RĂN THỨ HAI:	SECOND COMMANDMENT:
Con đã chửi thề ... lần.	I cursed ... times.
Con kêu tên Chúa vô cớ ... lần.	I used God's name in vain ... times
Con đã không giữ điều đã khấn hứa với Chúa ... lần.	I failed to keep my promise (vow) I had made with God ... times.
ĐIỀU RĂN THỨ BA:	THIRD COMMANDMENT:
Con bỏ lễ Chúa Nhật (hoặc Lễ buộc) vì lười biếng ... lần.	I missed Sunday Mass (Mass of obligation) at my own fault ... times.
Con đi lễ trễ ngày Chúa Nhật ... lần.	I was late for Sunday Mass ... times.
Con để cho con cái mất lễ Chúa Nhật ... lần.	I permitted my children to miss Sunday Mass ... times.
Con làm việc xác ngày Chúa Nhật trái luật ... lần.	I worked on Sunday ... times (I was doing unnecessary manual labor on Sunday ... times).
ĐIỀU RĂN THỨ BỐN:	FOURTH COMMANDMENT:
Con không vâng lời cha mẹ ... lần.	I disobeyed my parents .. times.

Con cãi lại cha mẹ ... lần.	I talked back to my parents ... times.
Con đã bất kính cha mẹ ... lần.	I disrespected my parents ... times.
Con đã không giúp đỡ cha mẹ ... lần.	I did not help my parents .. times.
ĐIỀU RĂN THỨ NĂM:	FIFTH COMMANDMENT:
Con có nóng giận và ghét người khác ... lần.	I was angry and hated someone ... times.
Con có ghen tương ... lần.	I was jealous ... times.
Con có dùng thuốc (phương pháp bất chính) ngừa thai ... lần.	I used birth control pills (or birth control device) ... times.
Con có phá thai ... lần.	I had abortion ... times.
Con có cộng tác vào việc phá thai ... lần.	I cooperated in abortion ... times.
Con có làm gương xấu ... lần.	I gave bad example ... times.
Con đánh nhau với người ta ... lần.	I hit someone ... times.
Con có làm cho người khác bị thương ... lần.	I wounded another maliciously ... times.
Con có hút thuốc (hoặc uống rượu) quá độ ... lần.	I smoked (or drank) excessively ... times.
Con có dùng ma túy ... lần.	I used narcotics ... times.
ĐIỀU RĂN 6 VÀ 9:	SIXTH AND NINTH COMMANDMENTS:
Con có những tư tưởng ô uế mà lấy làm vui thích ... lần.	I entertained impure thoughts ... times.
Con tham dự vào câu chuyện dâm ô ... lần.	I took part in impure conversation .. times.
Con có phạm tội ô uế một mình ... lần (Con có thủ dâm ... lần).	I had impure act by myself ... times (I masturbated ... times).
Con có phạm tội tà dâm với người khác ... lần.	I had impure act with another person ... times.
(Cho người đã kết bạn) Con có phạm tội ngoại tình ... lần.	(For a married person) I was unfaithful to my spouse ... times. (I committed adultery ... times)
Con có đọc sách báo tục tĩu ... lần.	I read abscent magazine, book ... times.
Con có xem phim dâm ô ... lần.	I watched obscene movies ... times.
ĐIỀU RĂN BẢY VÀ MƯỜI:	SEVENTH & TENTH COMMANDMENTS:
Con có ăn cắp tiền của cha mẹ con ... lần.	I stole my parents' money ... times.
Con có ăn cắp của người ta (kể đồ vật ra: 1 cuốn sách, năm đồng...).	I stole from other people (1 book, five dollars...)
Con có ước ao lấy của người ta ... lần.	I coveted other people's things ... times.
ĐIỀU RĂN THỨ TÁM:	EIGHTH COMMANDMENT:

Con có nói dối ... lần.	I told lies ... times.
Con có làm chứng gian ... lần.	I made false testimony ... times.
Con có làm xỉ nhục người ta ... lần.	I insulted others ... times.
Con có làm thương tổn thanh danh người khác ... lần.	I injured the reputation of others ... times.
Con đã thiếu bác ái với tha nhân (với người khác) ... lần.	I was uncharitable with others ... times.
ĐIỀU RĂN GIÁO HỘI:	CHURCH'S COMMANDMENTS:
Con đã ăn thịt ngày thứ 6 trong Mùa Chay (hoặc ngày Thứ Tư Lễ Tro).. lần.	I ate meat on fridays of Lent (on Ash Wednesday) ... times.
Con đã không giữ chay (ngày Thứ Tư Lễ Tro, Thứ 6 Tuần Thánh) ... lần.	I did not fast (on Ash Wednesday, or Good Friday) ... times.
Con đã không Rước Lễ trong Mùa Phục Sinh ... lần.	I did not observe (fulfill) my Easter duty ... times.
Con đã bỏ xưng tội quá một năm.	I did not go to Confession within one year.
KẾT THÚC:	CONCLUSION:
Con thành thực ăn năn mọi tội kể cả những tội con quên sót, xin cha thay mặt Chúa tha tội cho con.	Father, for these and all the sins of my past life, I am truly sorry.
YÊN LẶNG NGHE LINH MỤC KHUYÊN BẢO VÀ CHỈ VIỆC ĐÈN TỘI.	LISTENING TO THE PRIEST'S ADMONITION AND IMPOSITION OF PENANCE.
NẾU LINH MỤC NÓI: “Hãy đọc kinh Ăn năn tội” thì hồi nhân đọc nhỏ tiếng: Lạy Chúa con, Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng, Chúa đã dựng nên con, và cho Con Chúa ra đời, chịu nạn chịu chết vì con, mà con đã cả lòng phản nghịch lỗi nghĩa cùng Chúa, thì con lo buồn đau đớn cùng chê ghét mọi tội con trên hết mọi sự; con dốc lòng chừa cải, và nhờ ơn Chúa, thì con sẽ lánh xa dịp tội, cùng làm việc đền tội cho xứng. Amen.	IF THE PRIEST SAYS: “Make the Act of Contrition” the penitent says in low voice: O my God, I am heartily sorry for having offended you, and I detest all my sins, because of your just punishments, but most of all because they offend you, my God, who art all-good and deserving of all my love. I firmly resolve, with the help of your grace, to sin no more and to avoid the near occasion of sin. Amen.
LINH MỤC NÓI: “Hãy cảm tạ Chúa, vì Người nhân lành”.	THE PRIEST SAYS: “Give thanks to the Lord, for He is good”.
HỒI NHÂN ĐÁP: “Vì lượng từ bi của Người tồn tại tới muôn đời”.	THE PENITENT RESPONDS: “For His mercy endures for ever”.
HỒI NHÂN CÓ THỂ CHÀO LINH MỤC KHI RỜI TÒA GIẢI TỘI: “Con xin cảm ơn cha” hoặc: “Cảm ơn cha, xin cha cầu nguyện cho con”.	BEFORE LEAVING THE CONFESSIONAL, the penitent may say: “Thank you, father.” or “Thank you, father, please pray for me.”